

Số: /TTr-CAT-ANCTNB

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH
Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước
của UBND tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, theo sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh, Công an tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của UBND tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đã được thay đổi về cơ bản

- Bí mật nhà nước (BMNN) và bảo vệ BMNN trong bất kỳ giai đoạn nào cũng luôn có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng, có liên quan trực tiếp đến sự ổn định chính trị, vững mạnh về quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Với vị trí đặc biệt quan trọng như vậy, trong những năm qua, Đảng, Nhà nước ta rất chú trọng, quan tâm đến việc bảo vệ BMNN. Để công tác này được pháp luật hóa, bảo đảm thực thi có hiệu quả, đúng nguyên tắc trong toàn xã hội, ngày 28/12/2000, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 12/2002/TT-BCA(A11) ngày 13/9/2002 và Thông tư số 33/2015/TT-BCA ngày 20/7/2015 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước... Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công an ban hành 90 quyết định, thông tư về danh mục BMNN thuộc các bộ, ngành, lĩnh vực.

- Từ năm 2004 đến nay, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của Pháp lệnh Bảo vệ

bí mật nhà nước ngày 28/12/2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Sau một thời thực hiện, Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản liên quan đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi thực tiễn công tác bảo vệ BMNN trong tình hình mới, nhất là trong bối cảnh “thế giới phẳng”, hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ như hiện nay.

- Ngày 15/11/2018, Quốc hội đã ban hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14, có hiệu lực đầy đủ từ ngày 01/7/2020 và thay thế Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28/12/2000. Sau khi Luật Bảo vệ bí mật nhà nước được ban hành, Chính phủ và Bộ Công an đã ban hành Nghị định, Thông tư quy định chi tiết thi hành Luật; Thủ tướng Chính phủ đã ký các quyết định ban hành danh mục bí mật nhà nước thuộc các ngành, lĩnh vực, cụ thể:

+ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước đã được thay thế bằng Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

+ Thông tư số 12/2002/TT-BCA(A11) ngày 13/9/2002 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước đã được thay thế bằng Thông tư số 33/2015/TT-BCA ngày 20/7/2015 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước.

+ Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 06/9/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc xác định khu vực cấm, địa điểm cấm thuộc phạm vi bí mật nhà nước đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020.

+ Thông tư số 33/2015/TT-BCA ngày 20/7/2015 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước đã được thay thế bằng Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an về ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

+ Ngày 18/02/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/2021/QĐ-TTg về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành về xác định khu vực cấm, địa điểm cấm và danh mục BMNN độ Tuyệt mật, Tối mật.

+ Ngày 19/02/2021, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 21/2021/TT-BCA về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng

Bộ Công an ban hành về danh mục BMNN độ Mật.

+ Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, từ tháng 5/2020 đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã ký 35 quyết định ban hành danh mục bí mật nhà nước thuộc các ngành, lĩnh vực để thống nhất thực hiện trên phạm vi toàn quốc.

- Luật Bảo vệ bí mật nhà nước được xây dựng nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013; tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; phù hợp với điều kiện, yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình hiện nay; khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn; kế thừa những quy định còn phù hợp; luật hóa một số quy định của Chính phủ và tham khảo có chọn lọc pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước của một số nước phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam; tuân thủ điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Do đó, nội dung Luật có rất nhiều điểm mới so với Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước như: Xác định bí mật nhà nước (Điều 10); Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài (Điều 16); Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức Việt Nam, phương án bảo vệ hội nghị, hội thảo, cuộc họp (Điều 17); Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước (Điều 18); Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước (Điều 19); Gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước (Điều 20); Điều chỉnh độ mật (Điều 21); Giải mật (Điều 22). Phân công người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước, thực hiện chế độ báo cáo về công tác bảo vệ bí mật nhà nước (Điều 24)...

2. Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 13/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã lỗi thời, không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ bí mật nhà nước

Để thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ BMNN trên địa bàn tỉnh, căn cứ vào các quy định của pháp luật, ngày 13/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu (Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND). Theo đó, từ tháng 9/2012 đến tháng 7/2020, bên cạnh việc thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước

và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh còn phải thực hiện quy định của Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND.

Tuy nhiên, do hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đã được thay đổi về cơ bản (như đã đề cập tại phần 1, mục I) dẫn đến Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND đã lỗi thời, không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ bí mật nhà nước, cụ thể:

- Về mặt căn cứ pháp lý: Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND được xây dựng trên cơ sở căn cứ quy định của Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2000, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002, Thông tư số 12/2002/TT-BCA(A11) ngày 13/9/2002, Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 06/9/2004. Đến ngày 01/7/2020, các văn bản trên đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật tương ứng.

- Về mặt nội dung của Quy chế:

+ Quy chế bảo vệ bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thực hiện đối với các hoạt động: Soạn thảo, sao chụp, in ấn tài liệu, vật mang bí mật nhà nước; Giao nhận, vận chuyển tài liệu, vật mang bí mật nhà nước; Gửi tài liệu, vật mang bí mật nhà nước; Nhận tài liệu, vật mang bí mật nhà nước; Thu hồi tài liệu, vật mang bí mật nhà nước; Thống kê, lưu giữ tài liệu, vật mang bí mật nhà nước; Sử dụng, bảo quản tài liệu, vật mang bí mật nhà nước; Phổ biến, nghiên cứu, cung cấp tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước; Độ mật và mẫu dấu độ mật; Xác định, bảo vệ các khu vực cấm, địa điểm cấm thuộc phạm vi bí mật nhà nước; Tiêu hủy tài liệu, vật mang bí mật nhà nước; Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực bảo vệ bí mật nhà nước.

+ Tuy nhiên, Luật bảo vệ bí mật nhà nước đã sửa đổi cơ bản về nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền tiến hành các hoạt động nêu trên, nhất là về thẩm quyền, trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh nói chung và của UBND tỉnh nói riêng. Đồng thời, Luật bảo vệ bí mật nhà nước đã bổ sung thêm nhiều nội dung mới như: Xác định bí mật nhà nước (Điều 10); Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức Việt Nam (Điều 17); Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước (Điều 18); Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước (Điều 19); Gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước (Điều 20); Điều chỉnh độ mật (Điều 21); Giải mật (Điều 22). Những nội dung này chưa

được quy định tại Quy chế bảo vệ bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND.

3. Về trách nhiệm ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước

Theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước quy định trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức như sau: *“Tỉnh ủy, thành ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức, địa phương”*. Như vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện quy chế bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Về đối tượng điều chỉnh, phạm vi áp dụng Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tại Công văn số 2320/BCA-A03, ngày 07/7/2020 của Bộ Công an về việc hướng dẫn thực hiện quy định về bảo vệ BMNN, theo đó hướng dẫn phạm vi áp dụng của quy chế bảo vệ bí mật nhà nước do tỉnh ủy, thành ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, như sau:

+ *Tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước áp dụng đối với Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy, các ban Đảng, huyện ủy, quận ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

+ *Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước áp dụng đối với nội bộ Đoàn đại biểu Quốc hội;*

+ *Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

+ *Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc ủy ban.*

+ *Đối với các cơ quan, tổ chức ở trung ương có trụ sở tại địa phương áp dụng quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của các cơ quan, tổ chức trung ương (Ví dụ: Lực lượng Công an nhân dân sẽ áp dụng quy chế của Bộ Công an; lực lượng Quân đội nhân dân sẽ áp dụng quy chế của Bộ Quốc phòng; các chi nhánh ngân*

hàng sẽ áp dụng quy chế của Ngân hàng Nhà nước; các chi cục thuế, hải quan, kho bạc sẽ áp dụng quy chế của Bộ Tài chính...);

+ Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm xây dựng nội quy bảo vệ bí mật nhà nước áp dụng trong cơ quan, tổ chức.

- Như vậy, theo hướng dẫn của Bộ Công an, UBND tỉnh chỉ có trách nhiệm ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối tượng điều chỉnh, phạm vi áp dụng của Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND (bao gồm tất cả các cơ quan, ban, ngành tỉnh và cá nhân có liên quan trên phạm vi toàn tỉnh) đã không còn phù hợp theo quy định của Luật bảo vệ bí mật nhà nước và hướng dẫn của Bộ Công an.

- Do đó, việc bãi bỏ Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 13/9/2012 và Quy chế kèm theo của UBND tỉnh là cần thiết, nhằm đảm bảo công tác bảo vệ bí mật nhà nước được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Công an (cơ quan chuyên trách được giao nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ BMNN), phù hợp với tình hình, yêu cầu đặt ra trong công tác bảo vệ BMNN hiện nay. Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của UBND tỉnh khi được ban hành sẽ thay thế Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 13/9/2012 và Quy chế kèm theo.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

- Ban hành mới Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của UBND tỉnh Lai Châu để thay thế các quy định trước đây của UBND tỉnh về công tác bảo vệ bí mật nhà nước nhằm đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; đảm bảo công tác bảo vệ bí mật nhà nước được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, phục vụ triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Cụ thể hóa việc ủy quyền thực hiện một số hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước đối với cấp phó; phân công trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn trong tham mưu, giúp việc UBND tỉnh về công tác bảo vệ bí mật nhà nước và trách nhiệm của Công an tỉnh trong kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo vệ bí mật nhà nước; xác minh, xử lý các vụ việc vi phạm

pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước liên quan đến các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của UBND hoặc bí mật nhà nước do UBND tỉnh ban hành, quản lý.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của UBND tỉnh Lai Châu thực hiện theo các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành Quy chế xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân tỉnh và xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh; căn cứ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4402/UBND-TH ngày 22/11/2022 về việc xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Theo đó giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Công an tỉnh đã soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và tổ chức lấy ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố theo Công văn số/CAT-ANCTNB ngày .../.../2022 của Công an tỉnh. Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Quyết định đã được Công an tỉnh gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải lên mục "LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT" trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu từ ngày.../12/2022 đến ngày .../01/2023 và Công an tỉnh cũng đã đăng tải lên mục "Tham gia ý kiến" trên Trang Thông tin điện tử Công an tỉnh tại địa chỉ: <https://congan.laichau.gov.vn> từ ngày .../12/2022 đến ngày .../01/2023.

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Công an tỉnh đã rà soát để chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai

Châu để gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định số.../BC-STP ngày .../.../2023, trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Công an tỉnh đã rà soát để chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH VÀ QUY CHẾ KÈM THEO

1. Về bố cục, nội dung của dự thảo Quyết định

1.1. Về bố cục

Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu gồm 03 Điều.

1.2. Về nội dung

- Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Điều 2: Quy định về thời điểm có hiệu lực của Quyết định và văn bản được thay thế.

- Điều 3: Quy định trách nhiệm thi hành Quyết định đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Về bố cục, nội dung của dự thảo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định

2.1. Về bố cục

Bố cục của Quy chế gồm 03 Chương, 20 Điều.

2.2. Về nội dung

- Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Điều 3. Nguyên tắc bảo vệ bí mật nhà nước

- Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ bí mật nhà nước

- Chương II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

- Điều 5. Xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước

- Điều 6. Sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

- Điều 7. Vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

- Điều 8. Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ
- Điều 9. Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước
- Điều 10. Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài
- Điều 11. Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước
- Điều 12. Bảo vệ bí mật nhà nước trong sử dụng máy vi tính, thiết bị, phương tiện điện tử có tính năng lưu giữ thông tin bí mật nhà nước
- Điều 13. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo vệ bí mật nhà nước
- Điều 14. Xác minh, xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước
- Điều 15. Phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước
- Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo về công tác bảo vệ bí mật nhà nước
- Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ bí mật nhà nước
- Chương III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
- Điều 18. Trách nhiệm thi hành
- Điều 19. Khen thưởng
- Điều 20. Xử lý vi phạm

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

.....

* Kèm theo Tờ trình này gồm có các tài liệu:

- Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2023 của Sở Tư pháp.
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.
- Báo cáo số .../BC/CAT-ANCTNB ngày .../.../2023 của Công an tỉnh tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, tổ chức.

Trên đây là Tờ trình của Công an tỉnh về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của UBND tỉnh Lai Châu. Công an tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, ANCTNB.

GIÁM ĐỐC